



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Đinh Phước
Last Middle First

Current Address: 965 Tu Cong, P.5, Tan Binh, HCM

Date of Birth: 09/11/33 Place of Birth: Huynh Hy Yen

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 04/20/84
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Dang Thi Hieu

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ & BỐ TỬC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐÌNH PHÚC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 09 11 1933
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 965 TU CUONG, PHUONG 5, QUẬN TÂY
 (Dia chi tai Viet-Nam) BÌNH, TP HỒ CHÍ MINH
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-75 To (Den): 04-20-84
 PLACE OF RE-EDUCATION: XUÂN LỘC
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): ARMY
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF DISTRICT
 Date (nam): 1973
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 10
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 965 TU CUONG, P5
Q. TÂY BÌNH, TP HỒ CHÍ MINH
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HIEU THI DANG
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
 NAME & SIGNATURE: HIEU THI DANG
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT CA, 90606
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 04 07 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

DATE: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: NGUYEN DINH PHUC.

Date of Birth: 1933

IV # : 122535 NEED LOI

Length of Time in Re-education Camp 9 yrs.

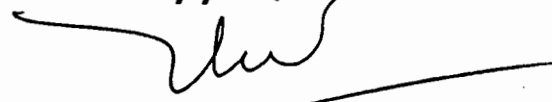
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


(Mrs.) Khue-Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by DAO THI HIEN.
as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.

ODP CHECK FORM

Date: April 10 - 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN - DINH - PHUC

Date of Birth: 1933

Address in VN 965 Tu-Cuong - P.5 - Tamboin
Hochiminh City

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 05 Years 11 Months _____ Days

IV # 122535

VEWL # 0

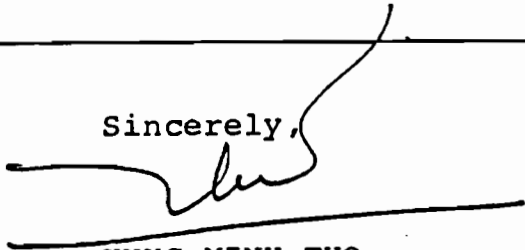
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: DAO THI HIEU

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel.

Sài Gòn ngày 5 tháng 4 năm 1

Kính thưa Ông Hội Trưởng,

Nguyen, vào trung tuần tháng mười năm một ngàn chín trăm tám mươi tư, tôi có làm một hồ sơ với một đơn xin theo đúng mẫu cũng giấy tờ hồ sơ, như ảnh của tôi và vợ con tôi xin được tự theo chương trình Ra đi có Thật Bụi do Đại sứ họ Đào Thị Hiền hiện cư ngụ tại

đúng tên họ là... Đại sứ Đào Thị Hiền đã nhờ Law Offices WILLIAM W. WOO & ASSOCIATES hoàn tất hồ sơ và đã chuyển gửi đến Cơ quan Đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok Thái Lan. Ngày 14 tháng 12 Văn phòng xuất nhập thông báo chính thức bằng một thư gửi xác nhận hồ sơ của tôi đã hợp lệ và đã chuyển gửi đến Cơ quan Đại sứ Hoa Kỳ Bangkok Thái Lan. Từ đó cho đến nay tôi không nhận được một giấy tờ gì để trả lời đơn xin được tự của tôi.

Và, vào cuối tháng 10-1984 tôi có gửi chính thức bằng đường bưu điện Sài Gòn - Bangkok một hồ sơ nữa do tôi đúng tên xin đi cũng gia đình tự nạn chính trị tại Bangkok. Hồ sơ này tôi cũng đã hoàn tất đầy đủ theo đúng thể thức qui định, cũng như hồ sơ trước cho đến bây giờ tôi cũng không nhận được một giấy tờ gì của Cơ quan Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan. Vì không nhận được một giấy tờ gì của Cơ quan Đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok nên tôi không thể biết được hồ sơ của tôi bị bác hay được chấp thuận.

Đành thông kính nhờ Ông can thiệp giúp tôi để tôi được yên tâm trong khi chờ đợi. Nếu đơn xin của tôi hợp lệ kính nhờ Ông thỉnh cầu Cơ quan Đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok gửi cho tôi bằng cách nhanh nhất một thư giới thiệu (Letter of Introduction). LOI. Nếu hồ sơ không hợp lệ hoặc thiếu sót cũng xin thông báo cho tôi biết sớm nhất đến địa chỉ của tôi: Nguyễn Đình Phức, số 965 Đường Nguyễn Huệ, phường 5 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn xin kính chúc Ông và Hội Gia Đình Cựu Chiến Sĩ luôn luôn đạt được thắng lợi lớn và nâng cao uy tín mãi mãi.

Kính bái

Nguyen Hue

- Còn xin đính kèm một bản sao GIẤU RA TRẠI của tôi.

BỘ NỘI VỤ

Trại XUÂN LỘC

Số 385 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 | 0 | 1 | 3 | 7 | 8 | 2 | 6 | 4 | 5 | 2

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

16. 2434 - 5 4

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 265/QĐ ngày 20 tháng 04 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

Sinh năm 19 33

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hưng yên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt

965 Đường tự cường, Phường 5, Tân Bình, TP/Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá thanh tra

Bị bắt ngày 15/06/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 965 Đường tự cường, phường 5, Tân Bình, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn đình Phúc

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký người được lập giấy

Nguyễn đình Phúc

Ngày 08 tháng 5 năm 19 84

Giám thị

John

Nguyễn đình Phúc Thượng tá: Trịnh Văn Thúc

(Thích)

Xác nhận:

D/S Cơ quan Công an phường Bình Giang Ra Tờ

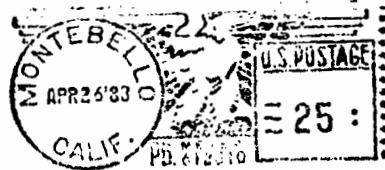
Ngày 14/5/1984



PHÓ CÔNG AN

Hoài-Hiệp-Mai

DAO THI HIEU



95⁷ Dan

HOI GIA DINH TU NHAN CHANH TRI
PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0835

APR 29 1981

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

Số 55 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	2	7	8	2	6	4	5	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số 265 ngày 20 tháng 04 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN BÌNH PHÚC

Sinh năm 19 55

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Hưng yên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

965 Đường tự cường, Phường 5, Tân bình, TP/ HCM

Can tội Thiếu tá thành tra

Bị bắt ngày 15/06/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 965 Đường tự cường, Phường 5, Tân bình, TP/ HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

Lấn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Bình Phúc

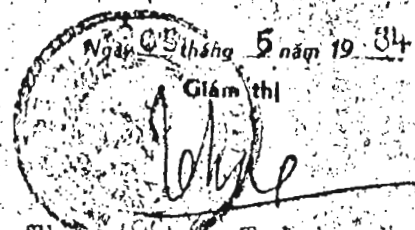
Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Bình Phúc

Nguyễn Bình Phúc



Thị trấn: Trị An Thới

(Thích)

Xác nhận:

Đ/S có dân công an phòng thuế giảng và tài:

ph - 14-5-1984

PHÒNG CÔNG AN



[Handwritten signature]

Phó - H. Công - An

Xác nhận:

Đ/s là dân công an phường Hòa Giang A Tân.

ps - 14-5-1984

PHỦ CÔNG AN



[Handwritten signature]

Hoa-Hoa-Huong

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

PUT VIETNAMESE NAMES IN VIETNAMESE ORDER

SECTION 1: YOUR PRINCIPAL RELATIVE IN VIETNAM

The head of household
In Viet Nam is: NGUYEN DINH PHUC
Your relationship to the head of household is: BLOOD COUSIN
Sex: Male ☒ Female ☐ Date of Birth: 9-11-33 month/day/year Country of Birth: VIETNAM
Address in Viet Nam: 965 Number TU CUONG Street
PHUONG 5 Hamlet Village/Ward
TAN BINH District HO CHI MINH City
Other names he/she used in Viet Nam: NONE
Is the head of household married? Yes ☒ No ☐
The head of household's exit permit number is: NONE

SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOU

Your Name: DAO HIEU THI
Other Names You Have Used: DANG HIEU THI
Your Date of Birth: 09-03-36 month/day/year Country of Birth: VIETNAM
Your address: 1 Number Street City State ZIP Code
Voluntary Agency with which you are now working: NONE
Have you filed an Immigrant Visa Petition for the Head of Household? Yes ☐ No ☒
Your alien status: Refugee ☐ Permanent Resident ☐ U.S. citizen ☒
When did you enter the U.S.? mo 9 / da 7 / yr 75 From which country? VIETNAM
Your telephone number: (Home) (Work)
Your Alien Registration Number: 9A 22-078-416
Your Naturalization Certificate number: 12142903 at Los Angeles on 10-12-8

SECTION 3: INFORMATION ABOUT ACCOMPANYING RELATIVES

a. List the other family members who are to come with the head of household to the United States.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth month/day/yr	Country of Birth	Relationship to the Head of Household	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address in Viet Nam
NGUYEN THI HIEU	M (F)	11/2/38	VN	WIFE	Yes/No	NONE	965 TU CUONG, PHUONG 5, QUAN TAN BINH, HO CHI MINH
NGUYEN THI MAC TUYEN	M (F)	4/15/61	VN	DAUGHTER	Yes/No	"	"
NGUYEN QUOC KHANH	M (F)	6/12/62	VN	SON	Yes/No	"	"
NGUYEN TUAN KHANH	M (F)	5/8/63	VN	"	Yes/No	"	"
NGUYEN THI PHUONG TUYEN	M (F)	6/1/64	VN	DAUGHTER	Yes/No	"	"
NGUYEN TU KHANH	M (F)	4/20/65	VN	SON	Yes/No	"	"
NGUYEN THUY KHANH	M (F)	6/27/66	VN	"	Yes/No	"	"
NGUYEN THI DIEM TUYEN	M (F)	7/5/68	VN	DAUGHTER	Yes/No	"	"
NGUYEN THI VAN TUYEN	M (F)	4/10/71	VN	"	Yes/No	"	"
NGUYEN THI NGOC TUYEN	M (F)	3/10/74	VN	"	Yes/No	"	"
DATA 1/1	M (F)	1/1			Yes/No	"	"

SECTION 7:: GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 30, 1975

IMPORTANT: If any of your relatives worked for the Vietnamese government or served in the Vietnamese military complete this section.

a. What ministry or military unit? VIETNAM ARMY, in charge of Chief of District KIEN LUONG

b. Date of separation? 30/day 04/month 75/year Reason for separation: THE FALL OF REPUBLIC OF VIETNAM

c. Give the dates, places worked, job title or rank and name of superior:
Mo/Yr to Mo/Yr Place Title/Rank Name of Superior

Describe the work performed

12/53 04/75 KIEN GIANG MAJOR in charge of District Chief COLONEL HUYNH VAN CHINH CHIEF OF DISTRICT KIEN GIANG

/

/

/

/

d. List any awards, commendations or medals from the U.S. Government: _____

e. Was time spent in reeducation? YES ☒ NO ☐ How long? 8/years 11/months. Still in reeducation? Yes ☐ No ☒

f. Any training in the U.S.? YES ☐ (Be Sure To Complete SECTION 8) NO ☐

g. Was work done closely with Americans? YES ☐ (Give Dates, Names of Places Worked, Location and Describe the Job Relationship to the American)

NO ☐ (Go To SECTION 8)

Mo/yr to Mo/yr

Name

Place

Describe the Job Relationship to the American

/

/

/

/

IMPORTANT: Please send COPIES of personnel documents, I.D. cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese government, service in the Vietnamese military, showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. **DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY!**

(GDP-A 3/81)

THIS FORM IS FREE. ANYONE CAN PHOTOCOPY IT.

Put Vietnamese Names In Vietnamese Order

SECTION 4: INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

Put Vietnamese Names In Vietnamese Order

IMPORTANT: List all your relatives, living or dead, including those you put in Section 3. Be sure to include relatives who are already in the U.S.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth (dd/mm/yr)	Country of Birth	Married?	Address (If deceased, write "Dead")
a. Your spouse (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
b. Your other spouses (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
c. Your Children (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
d. Your Parents (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____

IMPORTANT: List all your relatives, living or dead, including those you put in Section 3. Be sure to include relatives who are already in the U.S.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth da/no/yr	Country of Birth	Married?	Address (If deceased, write "Dead")
a. Your spouse (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
b. Your other spouses (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
c. Your Children (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
d. Your Parents (Living or Dead):					
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____
_____	M / F	/ /	_____	Yes / No	_____

2. Closest relatives in other foreign country.

Tà con thân thuộc nhất ở các nước khác.

- a) Name : Không có
 Họ, tên
 b) Relationship : _____
 Liên hệ gia đình
 c) Address : _____
 Địa chỉ

D. - Complete family listing (Living/Dead)

Bảng sách toàn gia đình (sống/chết)

1. Father : Nguyễn Đình Thảo (chết)
 Cha
 2. Mother : Đào Thị Thắm (sống)
 Mẹ
 3. Spouse : Nguyễn Thị Liễu (sống)
 Vợ/chồng
 4. Former spouse : (if any)
 Vợ/chồng trước (nếu có)
 5. Children
 Con cái : (1) Nguyễn Thị Mầu Uyên (sống)
 (2) Nguyễn Thuần Khanh (sống)
 (3) Nguyễn Tuấn Khanh (sống)
 (4) Nguyễn Thị Thuần Uyên (sống)
 (5) Nguyễn Tú Khanh (sống)
 (6) Nguyễn Thụy Khanh (sống)
 (7) Nguyễn Thị Diễm Uyên (sống)
 (8) Nguyễn Thị Liên Uyên (sống)
 (9) Nguyễn Thị Ngọc Uyên (sống)
 (10) _____
 6. Sibling
 Anh, chị, em : (1) Anh Nguyễn Đình Hiền (sống)
 (2) Anh Nguyễn Văn Hậu (sống)
 (3) Em Nguyễn Đình Cho (sống)
 (4) Em Nguyễn Thị Cự (sống)
 (5) _____
 (6) _____
 (7) _____
 (8) _____
 (9) _____
 (10) _____

E. - Employment by U.S. Government Agency or other US Organizations by you or your spouse
 Bạn hoặc vợ/chồng đã có lần việc cho cơ sở của Chính phủ Mỹ hoặc hãng của Mỹ.

1. Name of person employed : _____
 Họ, tên nhân viên
 2. date : _____
 Ngày/tháng/năm
 From: _____ To: _____
 Từ: 1. _____ Đến: _____
 2. _____
 3. _____
 4. _____

7. Title of (last) positions held :

Chức vụ, công việc : 1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

4. Agency/Company/Office :

Sở/Hàng/Văn phòng : 1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

5. Name of (last) supervisor :

Tên họ người Giám thị : 1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

6. Training for job in Vietnam :

Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt Nam : _____

F. - Service with GVN or RVNAF by you or your spouse.

Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam.

1. Name of person serving :
Họ tên người tham gia : Nguyễn Đình phúc
2. Date From : _____ To : _____
Ngày/tháng/năm Từ : 15-12-1953 Đến : 30-4-1975
3. Last rank :
Cấp bậc cuối cùng : Chiếu tá
4. Ministry/Office/Military Unit :
Bộ/Sở/Đơn vị/Bình chủng : Cử Khu Kiên Giang, Quân Tổng Lữ Đoàn, Bộ binh
5. Name of supervisor/C.O :
Họ tên người Giám thị/Vĩ quan chỉ huy : Đại tá Hoàng Văn Chính
6. Reason for leaving :
Lý do ra đi : Xin đi tản theo chứng tích ODP
7. Name of American Advisor (s) : Đại tá Metzner, Trung tá Moreland
Họ, tên cố vấn Mỹ : Đại tá Salomon, Đại tá Kelly
Đại tá Deuschert
8. U.S training courses in Vietnam :
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam : _____

9. U.S awards or certificates :

Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp : _____

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available ? yes _____ No 1.

CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bản, giấy khen hoặc chứng thư nếu có.
Trường hợp có không ? Có _____ Không (Không).

G. Training outside Vietnam of you or your spouse.

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập ở nước ngoài không?

1. Name of student/trainee.

Họ tên sinh viên/người được huấn luyện : _____

2. School and school address :

Trường và địa chỉ nhà trường : _____

3. Date

From :

To :

Ngày/tháng/năm

Từ :

Tới :

4. Description of courses :

Mô tả ngành học : _____

5. Who paid for training :

Ai trả tiền cho chương trình huấn luyện : _____

(NOTES : Please attach copies of diplomas or orders, if available.

Available ?

Yes

No

(CHÚ Ý : Xin bạn gửi kèm bản hoặc chỉ thị nếu có.

Bạn có hay không ? Có _____ Không _____).

H. - Re-education of you or your spouse.

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of person in re-education :

Họ, tên người đi học tập cải tạo : Nguyễn Đình Thúc

2. Total time in re-education :

years

months

days.

Tổng cộng thời gian học tập cải tạo : 08 năm 11 tháng 23 ngày.

3. Still in re-education :

yes

No

Hiện còn học tập cải tạo : Có _____ Không không

A (If not, you must have a copy of your release certificate).

A (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại).

I. - Any additional remarks.

Ghi chú khác.

Signature :

Date :

Chữ tên :

Ngày :

10 - 10 - 1984

J. - Please list here all documents to this questionnaire.

Xin nêu ra tất cả tài liệu kèm theo với câu hỏi này.

① - 1 Bản sao giấy ra trại.

② - 1 thick lục chứng thư hôn thú.

③ - 10 thick lục bộ khai nhân khẩu của Ủy ban địa phương.

④ - 22 tấm hình cỡ 4x6

131 Soi Tien Giang.

South sathorn Tai road.

Bangkok 10120 - THAILAND.

Bangkok, Thailand

Date: Apr. 4, 86Re: Dao Van Soang (6)
IV 83292

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.

☒ We acknowledge receipt of the documents for Dao Van Soang, IV No. 83292, which you sent us on Aug. 19, 85. We have/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.

☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____

☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.

☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.

☐ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.

☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.

☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).

☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Hồ sơ này đã có form 171

Huế, ngày 15 tháng 11 năm 1985

LỆNH THA

743 P.13

06

02

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 240 ngày 4-4-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động hiện đang bị tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thực hiện quyết định tha số 02/QĐ ngày 15 tháng 11 năm 1985 của ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên Đào Văn Tâm bí danhNgày tháng năm sinh 1945

Quốc quán

Trú quán 133/127 Tô Hiến - Thôn Hố Chi MinhCấp bậc, chức vụ trọng bộ máy chính quyền của chế độ cũThiếu tá

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã

Phước và công an huyện L. C. Hố Chi Minhthuộc tỉnh Bình Trị Thiên và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Số: 925/VĐ/P.24

CHANG N

BAN CH

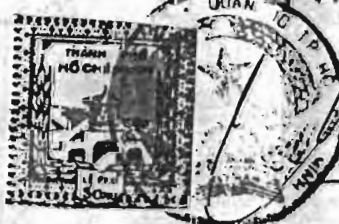
XUẤT

Ngày 10

3

T.M. UBND PHƯỚC 24

Ủy Viên Đại

KAT. TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN

K. H. H.

Công an Bình Trị Viễn xã nhân
anh Đào Văn Giảng sinh 1940
ở 133/127 Đường Tô Hiến Thành
Thị trấn phố 318 Chi Minh
(Anh đã ghi nhận TP HCM)
Đã đưa lại TP HCM

Ngô Văn Giảng năm 88
P. Trưng Giang P. 24
U. 60. n. 1

Ngô Văn Giảng

Đã có đến trình diện CAF 24

28 01
85

M. M. M.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date : February 25, 1986

A. Basic Identification Data :

1. Name : ĐÀO VĂN GOÀNG
2. Other Name : NAM
3. Date/Place of birth : November 24, 1940 at Kiến An (North VN)
4. Residence address : 133/P/217 Tô Hiến Thành Phường 24,
Quận 10 TP. HỒ CHÍ MINH
5. Mailing address : Mrs. ĐÀO THỊ HIẾU
[REDACTED]
6. Current Occupation : Unemployed

B. Relatives To Accompany Me :

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. LÝ KIM PHÚC	Jan. 1, 1939	Bắc Ninh	Female	M	Wife
2. ĐÀO ĐANG PHONG	April 21, 1964	Biên Hòa	Male	S	Son
3. ĐÀO THỊ ĐOAN TRANG	June 25, 1969	Saigon	Female	S	Daughter
4. ĐÀO THỊ KIM LOAN	Jan. 15, 1971	Nha Trang	Female	S	Daughter
5. ĐÀO TRUNG CHÍNH	May 24, 1972	Nha Trang	Male	S	Son

(NOTE : For the persons listed above, we need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in Section I below).

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest relative in U.S

- a)- Name : ĐÀO THỊ HIẾU
b)- Relationship : My blood older sister
c)- Address : [REDACTED]

2. Closest relatives in Other Foreign Countries

N/A

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

- | | Address |
|----------------------------------|------------------------------------|
| 1. Father : ĐÀO VĂN NUÔI (Dead) | |
| 2. Mother : ĐOÀN THỊ BÈ (Dead) | |
| 3. Spouse : LÝ KIM PHÚC | 133/P/217 Tô Hiến Thành P.24, Q.10 |
| 4. Former spouse (if any) : N/A | |
| 5. Children : (1) ĐÀO ĐANG PHONG | |

1. Name : ĐÀO VĂN GOÀNG
2. Other Name : NAM
3. Date/Place of birth : November 24, 1940 at Kiên An (North VN)
4. Residence address : 133/P/217 Tô Hiến Thành Phường 24,
Quận 10 TP. Hồ Chí Minh
5. Mailing address : Mrs. ĐÀO THỊ HIỆU
[REDACTED]
6. Current Occupation : Unemployed

B. Relatives To Accompany Me :

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status 5MS) as follows : Married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. LÝ KIM PHÚC	Jan. 1, 1939	Bắc Ninh	Female	M	Wife
2. ĐÀO DANG PHONG	April 21, 1964	Biên Hòa	Male	S	Son
3. ĐÀO THỊ ĐOAN TRANG	June 25, 1969	Saigon	Female	S	Daughter
4. ĐÀO THỊ KIM LOAN	Jan. 15, 1971	Nha Trang	Female	S	Daughter
5. ĐÀO TRUNG CHÍNH	May 24, 1972	Nha Trang	Male	S	Son

(NOTE : For the persons listed above, we need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in Section I below).

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest relative in U.S

- a)- Name : ĐÀO THỊ HIỆU
b)- Relationship : My blood older sister
c)- Address : [REDACTED]

2. Closest relatives in Other Foreign Countries

N/A

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

- | | Address |
|---------------------------------|------------------------------------|
| 1. Father : ĐÀO VĂN NUÔI (Dead) | |
| 2. Mother : ĐOÀN THỊ BÉ (Dead) | |
| 3. Spouse : LÝ KIM PHÚC | 133/P/217 Tô Hiến Thành P.24, Q.10 |
| 4. Former spouse (if any) : N/A | |
| 5. Children : | |
| (1) ĐÀO DANG PHONG | - id - |
| (2) ĐÀO THỊ ĐOAN TRANG | - id - |
| (3) ĐÀO THỊ KIM LOAN | - id - |
| (4) ĐÀO TRUNG CHÍNH | - id - |
| 6. Sibling : (1) ĐÀO THỊ HIỆU | [REDACTED] |

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date : February 25, 1986

A. Basic Identification Data :

1. Name : ĐÀO VĂN GOÀNG
2. Other Name : NAM
3. Date/Place of birth : November 24, 1940 at Kiến An (North VN)
4. Residence address : 133/P/217 Tô Hiến Thành Phường 24,
Quận 10 TP. HỒ Chí Minh
5. Mailing address : Mrs. ĐÀO THỊ HIẾU
[REDACTED]
6. Current Occupation : Unemployed

B. Relatives To Accompany Me :

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status 5MS) as follows : Married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. LÝ KIM PHÚC	Jan. 1, 1939	Bắc Ninh	Female	M	Wife
2. ĐÀO ĐANG PHONG	April 21, 1964	Biên Hòa	Male	S	Son
3. ĐÀO THỊ ĐOÀN TRANG	June 25, 1969	Saigon	Female	S	Daughter
4. ĐÀO THỊ KIM LOAN	Jan. 15, 1971	Nha Trang	Female	S	Daughter
5. ĐÀO TRUNG CHÍNH	May 24, 1972	Nha Trang	Male	S	Son

(NOTE : For the persons listed above, we need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in Section I below).

C. Relatives Outside Vietnam

1. Closest relative in U.S

- a)- Name : ĐÀO THỊ HIẾU
b)- Relationship : My blood older sister
c)- Address : [REDACTED]

2. Closest relatives in Other Foreign Countries

N/A

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

- | | Address |
|----------------------------------|------------------------------------|
| 1. Father : ĐÀO VĂN NUÔI (Dead) | |
| 2. Mother : ĐOÀN THỊ BÉ (Dead) | |
| 3. Spouse : LÝ KIM PHÚC | 133/P/217 Tô Hiến Thành P.24, Q.10 |
| 4. Former spouse (if any) : N/A | |
| 5. Children : (1) ĐÀO ĐANG PHONG | |

E. Employment by US Government Agency or other US Organization of you or your spouse

N/A

F. Service with GVN or RVNAP by you or your spouse

1. Name of Person serving : ĐÀO - VĂN - GOÀNG
2. Date : November 23, 1959 To : March 26, 1975
3. Last rank : Major - Serial number : 60A/211.501
4. Ministry/Office/Military Unit : 1st Infantry Division
5. Name of Supervisor/C.O : Brigadier General NGUYỄN ĐIỂM
6. Reason for leaving : I was captured at Thuận An Bay on March 26, 1975
7. Name of American Advisor: N/A
8. U.S training courses in Vietnam : The 4th Instruction System Development course
9. U.S Awards or certificates : N/A

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards of certificates if available. Available ? Yes _____ No - X .)

G. Training Outside Vietnam of You or your spouse

N/A

H. Re-education of You or your spouse

1. Name of Person in re-education : ĐÀO VĂN GOÀNG
2. Total time in reeducation : 9 years 9 months 22 days.
3. Still in reeducation ? Yes _____ No X

(If released, We must have a copy of your release certificate).

I. Any additional remarks ?

- I graduated from the Vietnamese National Military Academy, class 16.

- I was captured by communist at Thuận An Bay on March 26, 1975 and had been put in the reeducation camp from that day until January 18, 1985.

- When I was in the Reeducation camp, my wife had applied the application to your office to request for an intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam so that I and my family will be authorized to leave Vietnam under your protection and arrangement to immigrate into the U.S.A under the Orderly Departure Program, but so far I don't get any response. Therefore I am making this petition to request you please reconsider my case and do me a special favor by granting me the I.V number as well as the Visa Entry Working List (VEWL) and the Letter of Introduction (LOI).

It is hopefully that I and my family will enable to gain the entry into the U.S.A at your earliest convenience.

- All communications please contact to my older sister's address as mentioned above.

Your approval on my request to help my family through your humanitarian act will be highly appreciated.

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 9780/HT (1) C.395

Ngày 16 tháng 10 năm 19 57 (1)

GIẤY THẺ - VỊ KHAI - SANH CHO

ĐÀO THỊ HIẾU

Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 16 tháng 10 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi NGUYỄN BA BAO Chánh-Án Tòa Hòa-giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi 115, Đại lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NGUYỄN KIM
PHONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH - DIỆN

- 1.- NGUYỄN VĂN HOA
- 2.- LÊ VĂN PHÚC
- 3.- NGUYỄN THANH SỰ

Những nhân-chứng này tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

ĐÀO THỊ HIẾU (Nữ)

Sanh ngày 03.9.1936 tại Hải-Phòng con của Đào Văn Nuôi (c)
và bà Đoàn thị Bế (c).

Và duyên-cớ mà Đào thị Hiếu không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ vị khai
sinh này cho đương-sự để sử dụng theo luật, Chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng chánh-phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 241 và
215 của bộ Hình luật Canh cải phạt tội ngay-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt
bạc từ 1.000 đến 3.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

LỤC SAO Y,

Saigon, ngày 28 tháng 9 năm 19 74
CHÍNH LỤC SỰ,



PHẠM-THỊ-HIẾU - CÒN

GIÁ TIỀN: 15400

(1) Chỉ tốt cần siết mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

XÃ Vĩnh-Phước

SỐ HIỆU 03

Tên họ người chồng

ĐÀO-VĂN-GOÀNG

Nghề nghiệp

Quân-Nhân

Sinh ngày

24

tháng

11

năm

1940

tại

Làng Hàng-kết, huyện Hải-an, Tỉnh Kiến-an

cư-sở tại

- nt -

trú tại

K.T.G. 4.311

Tên họ cha chồng

Đào-văn-Huôi (chết)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Đoàn-thị-Bé (chết)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ

LÝ-KIM-PHÚC

Nghề-nghiệp

Nội trợ

Sinh ngày

01

tháng

01

năm

1939

tại

Làng Đức-trí, Tỉnh Bắc-ninh

cư-sở tại

- nt -

trú tại

Vĩnh-Phước, Vĩnh-Xương, Khánh-Hòa

Tên họ cha vợ

Lý-văn-Hiền (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Nguyễn-thị-Oang (sống)

(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới

ngày 22

tháng

01

năm

1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

//

ngày

//

tháng

//

năm

//

tại

Xã Vĩnh-Phước, quận Vĩnh-Xương, Khánh-Hòa

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Vĩnh-Phước

, ngày

02

tháng

11

năm

1967

~~VIỆN CHỮ HỘ VIỆN~~

Chủ tịch UBHC xã kiêm Hộ-lại

NHAN THỰC

Chữ ký Ông

Chữ ký

xã

Vĩnh-phước

Vĩnh-Xương ngày

4

tháng

11

1967

K.T. GIẢN-TRƯỞNG

Đ. T. GIẢN-TRƯỞNG



Trần Văn Thi

XÃ Vĩnh-Phước

SỐ HIỆU 08

Tên họ người chồng

ĐẠO-VĂN-GOÀNG

Nghề nghiệp

Quân-Nhân

Sinh ngày

24

tháng

11

năm

1940

ở

Làng Hàng-Khố, huyện Hải-an, Tỉnh Kiên-an

cư-sở tại

- nt -

1-

Đào-dăng-Thế

sinh

trú tại

K.H.G. 4.311

Tên họ cha chồng

Đào-văn-Nuôi (chết)

(Sống hay chết phải nói)

2-

Đào-dăng-Phong

sinh

trú ở

Đoàn-thị-Bé (chết)

Tên họ mẹ chồng

Đoàn-thị-Bé (chết)

(Sống hay chết phải nói)

3-

Đào-thị-phương-Thị

sinh

trú ở

LÝ-KIM-PHÚC

Tên họ người vợ

LÝ-KIM-PHÚC

Nghề nghiệp

Nội trợ

4-

Đào-thị-phương-Thị

sinh

trú tại

OI

tháng

OI

năm

1939

ở

Làng Đức-trí, Tỉnh Bắc-ninh

5-

Đào-thị-phương-Thị

sinh

trú tại

- nt -

cư-sở tại

Tên họ cha vợ

Vĩnh-Phước, Vĩnh-Xương, Khánh-Hòa

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Lý-văn-Hiền (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Nguyễn-thị-Oang (sống)

(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới

ngày 22

tháng

OI

năm

1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

//

ngày

//

tháng

//

năm

//

tại

Xã Vĩnh-Phước, quận Vĩnh-Xương, Khánh-Hòa

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Vĩnh-Phước

, ngày

02

tháng

11

năm

1967

VIỆN CHỨC HỘ TÌNH

Chủ tịch UBHC xã kiêm Hộ-lại

NHAN THỰC
Chữ ký Ông Chữ ký
Xã Vĩnh Phước
Vĩnh Xương ngày 4 tháng 11 năm 1967

K.T. QUAN-TRƯỞNG
Đ. T. QUAN-TRƯỞNG



Trần Văn Phú



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HIEU THI DANG
Địa chỉ:

Điện thoại: (số) _____ (Nha) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN DINH PHUC
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)



CHAU BUU or HIEU THI DANG

1289

90-2693/1222

Pay To
The Order Of

May 18th 1989
Hoi Gia Dinh Tu Nhan \$ 12.00
Twelve and 00/100 Dollars

Southern California Bank
Uptown Office
12802 E. Hadley Street
Whittier, Ca 90601

For Nien Hem

Hieu Thi Dang



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HIEU THI DANG
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYEN DINH PHUC
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vở, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH PHUC
Last Middle First

Current Address 965 Tu Quang P. 5 Quận Tân Bình Ho Chi Minh City

Date of Birth 1933 Place of Birth Hung Yen

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15-06-1975 To 05-05-1984

3. SPONSOR'S NAME: DAO-THI-HIEN
Name

Address & telephone /

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>DAO-T</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen - Thi - Lien		wife
Nguyen - Thi - Mac Tuyen		daughter
Nguyen - Quoc - Khanh		son
Nguyen - Quan - Khanh		son
Nguyen - Thi - Phuong Tuyen		daughter
Nguyen - Qu - Khanh		son
Nguyen - Thuy - Khanh		son
Nguyen - Thi - Dien - Tuyen		daughter
Nguyen - Thi - Van - Tuyen		daughter
Nguyen - Thi - Ngoc Tuyen		daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sài Gòn ngày 14.4.1988

Thưa Ông Hồi Hương,

Trân trọng kính nhờ Ông giúp tôi thông văn đề tôi xin tị nạn chính trị sau một thời gian dài học tập cải tạo dưới vết tha.

Nguyên, giữa tháng 10.1984 tôi đã đứng đơn xin cũng gia đình xin tị nạn chính trị theo đường trình ODP. Hồ sơ của tôi gồm có: hai đơn xin theo đúng mẫu, hôn thú của vợ tôi và tôi, khai nhân của các con tôi, hình cỡ 4x6 của từng người trong toàn gia đình mỗi người hai tấm, một bản photocopy giấy ra trại... Hồ sơ này tôi gửi qua Hoa Kỳ nhờ một người chi họ bảo lãnh. Bà chi họ này hiện cư ngụ tại

ĐÀO THỊ HIẾU

Bang California.

Cùng thời tôi cũng gửi tiếp theo một hồ sơ xin tị nạn chính trị đúng thủ tục qui định bằng đường bưu chính Sài Gòn - Bangkok.

Hồ sơ thứ nhất được bà chi họ (đã nhập tịch Hoa Kỳ) bảo lãnh, người chi họ tôi đã phiên dịch hồ sơ của tôi ra Anh ngữ và nhờ Văn phòng Luật sư:

WILLIAM W. WOO & ASSOCIATES -

-TEL:

trước tôi theo đúng thủ tục hiện hành đã được gửi hồ sơ này qua Đài Sảnh Bù Hoa Kỳ (ODP) tại Bangkok - Thái Lan.

Cho đến nay gần bốn năm tôi không nhận được một giấy tờ nào của Đài Đại sứ Hoa Kỳ tại Bangkok trả lời hoặc cho biết hồ sơ của tôi đã được chấp thuận (theo nguyên tắc) cấp cho tôi một Letter of Introduction (LOI) hay bị bác?

Để có đầy đủ dữ kiện Quý Mọi có thể can thiệp giúp đỡ cho tôi, xin rõ một lý lịch của tôi. Họ tên: Bà Nguyễn Đình Phúc, cấp bậc: Chiến tá. Số quân: ^A53/100.919. Đơn vị cuối cùng: Chiến khu Sông An chức vụ: Đội trưởng thanh tra. Bị bắt ngày 15.6.1975 xét tha ngày 16.5.1984 công với 12 tháng quản chế.

Và, cũng để tiện việc lập danh sách của Quý Hội qua thủ tục tái định cư
tôi xin đính kèm một bản photocopy giấy ra trại, một bản photocopy bức thư
trả lời của: Law Offices WILLIAM W. WOO & ASSOCIATES.

Coi xin kính chúc Quý Hội mỗi ngày mỗi tăng uy tín sẽ đạt được nhiều
thắng lợi. Tôi cũng không quên kính chúc Ông và Bảo quyền luôn luôn gặp
mọi sự tốt lành và thịnh vượng.

Kính bút,

Ngân Húc

* Xin cầu Ông cho tôi biết kết quả qua sự can thiệp của Hội
bằng thư tín với địa chỉ:

|| Nguyễn Thị Liên số 965桂 Cường phường 5 quận Tân Bình
thành phố Hồ Chí Minh
|| Chanh thật cảm ơn Ông.

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

Số 385 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 | 0 | 1 | 3 | 7 | 8 | 2 | 6 | 4 | 5 | 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

16. 2434 5 4

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 265/QĐ ngày 20 tháng 04 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN DINH PHÚC

Sinh năm 19 36

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Hưng yên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt

965 Đường tự cường, Phường 5, Tân bình, TP/ HCM

Cán tội Thiếu tá thanh tra

Bị bắt ngày 15/06/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 965 Đường tự cường, phường 5, Tân bình, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

Lên tay ngôn trở phải

Của NGUYỄN DINH PHÚC

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được lập giấy

Ngày 05 tháng 5 năm 19 84

Giám thị

NGUYỄN DINH PHÚC

Thượng tá: TRỊNH VĂN THÍCH

(Thích)

Xác nhận:

Đ/S Cơ An Công an phường Giảng Võ, Thành
PJS - 14.5.1984

PHÓ CÔNG AN



Handwritten signature/initials

Law Offices
WILLIAM W. WOO & ASSOCIATES

ALAIN DO J.D.
LEGAL ASSISTANT

Tel:

9603 BOLSA Avenue
Westminster, CA 92683

Kính gửi:

O.B NGUYEN DINH PHUC
965 Tu Cuong, Phuong 5,
Quan Tan Binh, T.P. Hochiminh
VIETNAM

DEC. 14 1984

Văn phòng chúng tôi xin trân trọng báo tin Ông Bà rõ, do đơn xin Đoàn Tụ của **DAO THI HIEU**, Văn phòng chúng tôi, đã hoàn tất hồ sơ xin Đoàn Tụ và hồ sơ của Quý Vị có tên dưới đây đã được gửi đến Tòa Lãnh-Sứ Hoa-Kỳ tại Bangkok, Thái Lan.

Giai đoạn kế tiếp, Tòa Lãnh-Sứ Hoa-Kỳ (Chương trình ra đi có, Trật Tụ) tại Bangkok, Thái Lan sẽ phỏng vấn Quý-Vị khi hội đủ điều-kiện.

Trong mọi trường-hợp liên quan về việc Đoàn-Tụ, xin Quý-Vị hãy liên lạc với Văn phòng chúng tôi.

Trong khi chờ đợi được chấp thuận vào Hoa-Kỳ, Văn phòng chúng tôi yêu cầu Quý-Vị hãy nộp đơn xin Giấy phép Xuất-Cạnh với Chính-Quyền Việt-Nam. Nếu Quý-Vị được Giấy phép Xuất-Cạnh, thì thủ-tục Đoàn-Tụ sẽ được tiến hành mau chóng.

Trân-trọng kính chào Quý-Vị.

Dear Sir (Madam),

This is to notify you that your sponsor in the United States, Mr. (Mrs.) **DAO THI HIEU**, your cousin has filed for Family Re-unification on behalf of the persons named belows, is being completed with supporting documents, under the care of our Office, the next step will be the review of Eligibility conditions by the American Embassy (ODP) at Bangkok, Thailand. In case you receive any instructions relating to this matter, please let us know for further assistance.

Meanwhile you may to seek for Exit Permit from Vietnamese Authorities, if such Exit Permits are obtained, the prospective departure may be accelerated. Thank you,

Principal Beneficiary:

Relationship:

Dependent Beneficiaries:

NGUYEN DINH PHUC	Blood Cousin
NGUYEN THI LIEU	Wife of Principal Applicant
NGUYEN THI MAC TUYEN	Daughter
NGUYEN QUOC KHANH	Son
NGUYEN TUAN KHANH	"
NGUYEN THI PHUONG TUYEN	Daughter
NGUYEN TU KHANH	Son
NGUYEN THUY KHANH	"
NGUYEN THI DIEM TUYEN	Daughter
NGUYEN THI VAN TUYEN	"
NGUYEN THI NGOC TUYEN	"


ALAIN DO
IMMIGRATION CONSULTANT

FROM: NGUYỄN THỊ LIÊU

965 Đường Trường Chinh

Quận Cầu Giấy, TP. Hồ Chí Minh

VIỆT NAM



**MÁY BAY
PAR AVION**

JUL 14 1981

Gửi gởi:

TO: Ông Hải Cường

PO BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0835

Tel:



PAR AVION VIA AIR MAIL

USA